

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN TRỤ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 16-01-2023
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Tiền Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Mai Thị Bỉ.
2. Ông Nguyễn Văn Kết

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ph Mãi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 141/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thanh Th, sinh năm 1997; Địa chỉ: Tổ 20, ấp, xã H, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thành Ph, sinh năm 1990; Địa chỉ: Số 8/156, khu Phố Z, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là bà Nguyễn Thanh Th có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nhưng theo đơn khởi kiện đề ngày 12/8/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án đã trình bày: Bà và ông Nguyễn Thành Ph tiến đến hôn nhân, có tổ chức

lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu vào ngày 16/7/2015. Thời gian đầu, vợ chồng sống chung với nhau hạnh phúc nhưng về sau thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã nên bà và ông Ph sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Hiện tại, bà đang sinh sống tại Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, không còn liên lạc gì với ông Ph. Bà xác định tình cảm vợ chồng hiện nay không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Thành Ph.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà xác định bà và ông Ph có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Phương V, sinh ngày 02/01/2015. Hiện tại, con chung đang sống chung với bà. Khi ly hôn, bà Th yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Bà xác định bà và ông Ph không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà xác định bà và ông Ph không có nợ ai.

Trong suốt quá trình tố tụng, bị đơn là ông Nguyễn Thành Ph được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án thể hiện việc bà Th yêu cầu được ly hôn với ông Ph, nhưng ông Ph vẫn vắng mặt không có văn bản ý kiến trình bày đối với các yêu cầu khởi kiện của bà Th.

Vụ án đã được Tòa án tiến hành công khai chứng cứ theo quy định của pháp luật; Không tiến hành hòa giải được do nguyên đơn là bà Nguyễn Thanh Th có đơn xin vắng mặt và bị đơn là ông Nguyễn Thành Ph luôn vắng mặt.

Tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Nguyễn Thanh Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và bị đơn là ông Nguyễn Thành Ph vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thanh Th khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Thành Ph. Ông Ph hiện đang cư trú tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An. Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn là bà Nguyễn Thanh Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và bị đơn là ông Nguyễn Thành Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ vào điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Nguyễn Thanh Th:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Th và ông Ph tự nguyện sống chung và đã đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 117 đăng ký vào ngày 16/7/2015 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp nên xác định hôn nhân giữa bà Th và ông Ph là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Quá trình chung sống giữa bà Th và ông Ph đã phát sinh mâu thuẫn với những nguyên nhân do bà Th trình bày và vợ chồng sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay, hai bên không còn liên lạc gì với nhau. Ông Ph đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án biết được việc bà Th yêu cầu được ly hôn với ông Ph tại Tòa án nhưng ông Ph vẫn không có ý kiến, luôn vắng mặt, không thể hiện ý chí muốn đoàn tụ, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn tình cảm giữa bà Th và ông Ph là có thật, quan hệ hôn nhân của hai bên đã lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy, việc bà Th yêu cầu được ly hôn với ông Ph là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận, xử cho bà Th được ly hôn với ông Ph là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2] Về nuôi con chung: Trong quá trình chung sống, bà Nguyễn Thanh Th xác định bà và ông Nguyễn Thành Ph có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Phương Vy, sinh ngày 02/01/2015. Khi ly hôn, bà Th yêu cầu được tiếp tục nuôi con. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì: *“...Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con... sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ 07 tuổi trở lên thì xem xét nguyện vọng của con...”*. Xét thấy, tại thời điểm xét xử, con chung tên Nguyễn Ngọc Phương V, sinh ngày 02/01/2015 đã trên 07 tuổi nên Tòa án đã tiến hành ghi nhận ý kiến của cháu V xem có nguyện vọng sống chung với ai. Tại bản trình bày kiến ngày 07/10/2022, cháu V trình bày hiện tại đang sống chung với bà Th và có nguyện vọng sống chung với bà Th. Do đó, theo nguyện vọng của cháu V trên cơ sở yêu cầu nuôi con chung của bà

Th, vì lợi ích của con chung, đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống và sinh hoạt hàng ngày của cháu V nên Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Nguyễn Ngọc Phương V, sinh ngày 02/01/2015 cho bà Th được quyền trực tiếp nuôi. Do bà Th không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] Về chia tài sản: Do ông Ph cố tình vắng mặt, không có ý kiến trình bày việc chia tài sản. Bà Th xác định bà Th và ông Ph không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này, các bên có phát sinh tranh chấp về tài sản sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

[3.4] Về nợ chung: Do ông Ph cố tình vắng mặt, không có ý kiến trình bày về nợ chung. Bà Th xác định bà Th và ông Ph không có nợ ai, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này, các bên có phát sinh tranh chấp về nợ chung sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

[4] Về án phí: Buộc bà Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, Điều 179, Điều 227, Điều 228, Điều 483 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thanh Th về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” đối với ông Nguyễn Thành Ph.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thanh Th được ly hôn với ông Nguyễn Thành Ph.

2. Về nuôi con chung: Bà Nguyễn Thanh Th được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc Phương V, sinh ngày 02/01/2015. Ông Nguyễn Thành Ph không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở bên không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi thấy cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thanh Th phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nộp ngân sách Nhà Nước, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Th đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006228 ngày 10/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An. Bà Nguyễn Thanh Th đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) kể từ ngày được Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Trụ;
- Chi cục THADS huyện Tân Trụ;
- UBND xã H, huyện M, tỉnh Bà Rịa –

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vững Tàu; *(để ghi vào sổ hộ tịch)*

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

Đinh Tiên Phương